

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP CỬU LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP CỬU LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CUU LONG TRADE AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110287838

3. Ngày thành lập: 16/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Kiot số 9, Chung Cư CT36B Phố Trịnh Đình Cửu, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0357.848494

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá)	4541
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm; Trừ đấu giá)	4610
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Mua bán trang thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm; Trừ đấu giá)	4669
21.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
22.	Khai thác quặng sắt	0710
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; (Trừ tư vấn tài chính kế toán, pháp luật)	6619

26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật) - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
32.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ loại Nhà nước cấm)	0730
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
35.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
36.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	0899
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
39.	Sản xuất rượu vang	1102
40.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
41.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
42.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
43.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
44.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
45.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
46.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
47.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
48.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
49.	Sản xuất giày, dép	1520
50.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
51.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
52.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
53.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
54.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
56.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
57.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
58.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391

59.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
60.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
61.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
62.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
63.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
64.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ vàng miếng)	2420
65.	Đúc sắt, thép	2431
66.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
67.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
68.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
69.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
70.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
71.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
72.	Sản xuất đồng hồ	2652
73.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
74.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
75.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
76.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
77.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
78.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
79.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
80.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
81.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
82.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
83.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
84.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
85.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản; Trừ kho ngoại quan)	5210
86.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510

87.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
88.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
89.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
90.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
91.	Đại lý du lịch	7911
92.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
93.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
94.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
95.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
96.	Xây dựng nhà để ở	4101
97.	Xây dựng nhà không để ở	4102
98.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
99.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
100.	Xây dựng công trình điện	4221
101.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
102.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
103.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
104.	Xây dựng công trình thủy	4291
105.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
106.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
107.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
108.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
109.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
110.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
111.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
112.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
113.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
114.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

115.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
------	---	------

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: **VŨ THÀNH LONG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 17/03/2000

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001200017114

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 111 Phố Đại An, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 111 Phố Đại An, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **VŨ THÀNH LONG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/03/2000

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001200017114

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 111 Phố Đại An, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: *Số 111 Phố Đại An, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội